TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 723/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Một bên là: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 5/3 MTS, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Và một bên là: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: 5/3 MTS, Phường K, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 28/02/2004 nên hôn nhân giữa bà L và ông Q là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo bà L và ông Q trình bày thì: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay cả bà L và ông Q đều xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được và ông bà cũng xác định không thể tiếp tục kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện tại nên thống nhất ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông bà. Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà L và ông Q đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của bà L và ông Q.

[2] Về con chung: Bà L và ông Q xác định ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2005. Hiện đang học tại Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. Con đã trên 18 tuổi nên bà L và ông Q không yêu cầu Toà án giải quyết; Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/8/2011 đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, bà L và ông Q cùng thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Quốc A cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Cháu Quốc A cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Việc cấp dưỡng nuôi con bà L và ông Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần giao con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/8/2011 cho bà Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con bà L và ông Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Ng, sinh ngày 23/10/2005, đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên bà L và ông Q không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

[3]- Về tài sản chung: bà L và ông Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[4] - Về nợ chung: bà L và ông Q xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[**5]-** ***Về án phí, lệ phí Tòa án*****:** Bà L và ông Q thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Quốc A, sinh ngày 18/8/2011 cho bà Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con bà L và ông Q thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Đối với con chung tên Nguyễn Phạm Bảo N, sinh ngày 23/10/2005, đã trên 18 tuổi, phát triển bình thường nên bà L và ông Q không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: bà L và ông Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: bà L và ông Q xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Phạm Thị L và ông Nguyễn Văn Q thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001328 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Bà L và ông Q đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND xã Phú Hội, huyện Đức Trọng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi